TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 342/2026/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 324/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số: 019190001294;

Trú tại: Xóm Đ 1, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm: 1985

Căn cước công dân số: 019085014034;

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ 1, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Dương Hải Đ, sinh ngày 02/01/2012 và Dương Minh K1, sinh ngày 08/7/2013.

Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Minh K1 sinh ngày 08/7/2013; Anh Dương Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Hải Đ, sinh ngày 02/01/2012 cho đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T, anh K có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001768 ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên;
- UBND xã P, tỉnh Thái Nguyên;
(ĐKKH ngày 17/02/2011 UBND TT. H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên);.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang